

Bình Phước, ngày 29 tháng 10 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 04 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Alexandra Hamilton Home.
 - Địa chỉ: Lô B1, đường D1, Cụm Công Nghiệp Tân Tiến 2, Ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án sản xuất gia công đồ nội thất.
 - Theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở do Công Ty TNHH Thương mại xây dựng Đoàn Lực lập, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00030041 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/12/2020 có giá trị đến ngày 11/12/2030, thiết kế xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp hạng II.
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:
 - + Chủ trì thiết kế kiến trúc: Hoàng Anh Đức, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00000535 do Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2022 có giá trị đến ngày 10/8/2032, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình.
 - + Chủ nhiệm thiết kế, Chủ trì thiết kế kết cấu: Nguyễn Thành Chung, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00091041 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng cấp ngày 08/7/2022 có giá trị đến ngày 08/7/2027, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình hạng I.
 - + Chủ trì thiết kế cấp - thoát nước: Hoàng Đại Toàn, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số CTN-00033461 do Hội cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 24/01/2022 có giá trị đến ngày 24/01/2027, lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước hạng II.
 - + Chủ trì thiết kế cơ - điện công trình: Trần Ngọc Quang Huy, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số DON-00171458 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/7/2023 có giá trị đến 26/7/2028, lĩnh vực thiết kế cơ - điện công trình hạng II.
 - Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Hoàng Quân thẩm tra thiết kế tại Thông báo kết quả thẩm tra số 02/24-TTHQ ngày



17/10/2024, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00012498 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/5/2020 có giá trị đến 15/5/2030, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp hạng II.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Trần Linh Dương, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00002353 do Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/5/2024 có giá trị đến ngày 18/5/2034, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Nguyễn Hữu Danh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BDG-00026973 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/6/2023 có giá trị đến ngày 15/6/2028, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình: Đỗ Tràng Khang, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BDG-00169087 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/6/2023 có giá trị đến 15/6/2028, lĩnh vực thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp - thoát nước: Vũ Thị Giang, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BDG-00088934 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/5/2020 có giá trị đến ngày 19/5/2025, lĩnh vực thiết kế cấp - thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.

- Vị trí xây dựng: Trên khu đất có diện tích 41.601,6m² tại Lô B1, đường D1, Cụm công nghiệp Tân Tiến 2, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.1. Tổng số công trình: 10 công trình, được xây dựng trong khu đất có mật độ xây dựng 60,82% (không bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình ngoài trời như tiểu cảnh trang trí, bãi (sân) đỗ xe, nhà bảo vệ, lối lên xuống, bộ phận thông gió tầng hầm có mái che và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác); hệ số sử dụng đất tối đa là 2,15 lần; chỉ giới đường đỏ trùng với ranh khu đất (ranh hàng rào), cụ thể như sau:

2.1.1. Công trình số 1: Xưởng I.1 (bao gồm nhà xưởng I.1 và kho hóa chất - rác thải nguy hại)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,3m.

- Mật độ xây dựng: 13,94%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,42 lần.

- Chỉ giới xây dựng: 22,3m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4; 33,4m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N3.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 5.799,0m².
- Tổng diện tích sàn: 17.592,54m².
- Chiều cao công trình: 20,6m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): nhà xưởng cao 03 tầng, kho hóa chất - rác thải nguy hại cao 01 tầng).

2.1.2. Công trình số 2: Xưởng I.2 (bao gồm nhà xưởng I.2 và nhà văn phòng)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,3m.
- Mật độ xây dựng: 13,85%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,56 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 16,3m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1; 10,2m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N3.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 5.760,0m².
- Tổng diện tích sàn: 23.463,03m².
- Chiều cao công trình: 25,4m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 04 tầng.

2.1.3. Công trình số 3: Xưởng I.3

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 13,85%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,42 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 34,4m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 5.760,0m².
- Tổng diện tích sàn: 17.551,61m².
- Chiều cao công trình: 20,6m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 03 tầng.

2.1.4. Công trình số 4: Nhà Xưởng I.4

Gồm các nội dung sau:

1.C.N
SỞ
DỰN
H PH

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 13,85%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,56 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 16,3m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 5.760,0m².
- Tổng diện tích sàn: 23.340,64m².
- Chiều cao công trình: 25,4m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 04 tầng.

2.1.5. Công trình số 5: Nhà nghỉ giữa ca

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,45m.
- Mật độ xây dựng: 2,30%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,10 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4; 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N3.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 955,00m².
- Tổng diện tích sàn: 3.964,09m².
- Chiều cao công trình: 16,7m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 04 tầng.

2.1.6. Công trình số 6: Nhà xe hai bánh, Nhà ăn, Nhà trạm điện, Nhà bom, Bể nước ngầm

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 3,05%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,09 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 8,5m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 1.268,83m².
- Tổng diện tích sàn: 3.559,23m².
- Chiều cao công trình: 11,40m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 03 tầng.

2.1.7. Công trình số 7: Nhà bảo vệ 1

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $33,0m^2$.
- Tổng diện tích sàn: $33,0m^2$.
- Chiều cao công trình: 3,70m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.8. Công trình số 8: Nhà bảo vệ 2

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $27,0m^2$.
- Tổng diện tích sàn: $27,0m^2$.
- Chiều cao công trình: 3,7m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.9. Công trình số 9: Nhà bảo vệ 3

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $15,0m^2$.
- Tổng diện tích sàn: $15,0m^2$.
- Chiều cao công trình: 3,7m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.10. Công trình số 10: Hành lang nối (gồm hành lang nối I.11a, I.11b, I.11c, I.11d, I.11e, I.11f, I.11g, I.11h)

Gồm các nội dung sau:

- Hành lang nối I.11a: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $50m^2$, tổng diện tích sàn khoảng $150m^2$.
- Hành lang nối I.11b: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $50m^2$, tổng diện tích sàn khoảng $150m^2$.
- Hành lang nối I.11c: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $50m^2$, tổng diện tích sàn khoảng $150m^2$.
- Hành lang nối I.11d: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $50m^2$, tổng diện tích sàn khoảng $150m^2$.
- Hành lang nối I.11e: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng $75m^2$, tổng diện tích sàn khoảng $225m^2$.



- Hành lang nổi I.11f: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 75m², tổng diện tích sàn khoảng 225m².

- Hành lang nổi I.11g: Quy mô 04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 75m², tổng diện tích sàn khoảng 300m².

- Hành lang nổi I.11h: Quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 50m², tổng diện tích sàn khoảng 150m².

2.2. Ngoài ra dự án còn có các hạng mục công trình phụ trợ: Cổng, tường rào bao quanh công trình; trạm xử lý nước thải; sân đường nội bộ, cây xanh thảm cỏ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC, chống sét công trình, cấp điện, thông tin liên lạc...

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN181253 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/7/2024.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Dự án đã khởi công xây dựng 04 nhà xưởng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với Công ty TNHH Alexandra Hamilton Home tại Quyết định số 1541/QĐ-XPHC ngày 11/10/2024 và Công ty TNHH Alexandra Hamilton Home đã nộp phạt theo quy định.

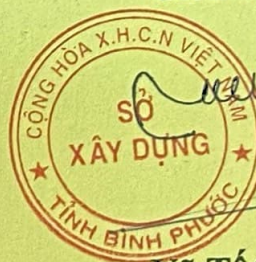
5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. /.

(Chủ đầu tư lưu ý xem những nội dung phải thực hiện ở trang 07 giấy phép này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Đồng Phú (bản sao);
- Thanh Tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Lưu P.QHKT (Tr. Thọ).

GIÁM ĐỐC



Võ Tất Dũng

